

BỘ LAO ĐỘNG - THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI
TỔNG CỤC GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

PHIẾU KHẢO SÁT HỌC SINH, SINH VIÊN NĂM CUỐI

Để làm cơ sở cho hoạch định chính sách về đào tạo nghề nghiệp gắn với việc làm đáp ứng thị trường lao động, Tổng cục Giáo dục nghề nghiệp, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội đề nghị Anh/Chị cung cấp thông tin theo bảng hỏi. Chúng tôi cam kết những thông tin Anh/Chị cung cấp sẽ được giữ bí mật.

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên:
2. Lớp/Khoa:
3. Địa chỉ liên hệ:
4. Điện thoại : Email:
5. Giới tính: 1. Nam ☐ 2. Nữ ☐
6. Năm sinh (dương lịch):
7. Nghề được đào tạo:
8. Cấp trình độ được đào tạo
1. Sơ cấp ☐ 2. Trung cấp (Trung cấp nghề/Trung cấp chuyên nghiệp) ☐
3. Cao đẳng (Cao đẳng nghề, Cao đẳng) ☐

B. ĐÁNH GIÁ VỀ QUÁ TRÌNH ĐÀO TẠO

9. Những kỹ năng/năng lực nào Anh/Chị đã được học tại nhà trường và đánh giá về năng lực/kỹ năng đó so với nguyện vọng học tập của bản thân như thế nào?

Loại năng lực/kỹ năng	Đã được đào tạo tại trường (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn và mức độ đáp ứng tương ứng)	Mức độ đáp ứng				
		5 Đáp ứng tốt	4 Đáp ứng khá tốt	3 Đáp ứng	2 Đáp ứng một phần	1 Hoàn toàn không đáp ứng
1. Năng lực chuyên môn/ng nghiệp vụ		☐	☐	☐	☐	☐
2. Ngoại ngữ		☐	☐	☐	☐	☐
3. Tin học		☐	☐	☐	☐	☐
4. Kỹ năng giao tiếp		☐	☐	☐	☐	☐
5. Kỹ năng làm việc nhóm		☐	☐	☐	☐	☐
6. Kỹ năng an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp		☐	☐	☐	☐	☐
7. Kỹ năng kinh doanh		☐	☐	☐	☐	☐

8. Kỹ năng tư duy sáng tạo, tính chủ động		☐	☐	☐	☐	☐
9. Kỹ năng giải quyết vấn đề		☐	☐	☐	☐	☐
10. Kỹ năng quản lý thời gian		☐	☐	☐	☐	☐
11. Kỹ năng tập trung		☐	☐	☐	☐	☐
12. Kỹ năng khác (ghi cụ thể)		☐	☐	☐	☐	☐

10. Anh/Chị cho biết ý kiến đánh giá về cơ sở giáo dục nghề nghiệp mà mình đang học? (Đánh dấu “X” vào ô tương ứng)

	5 Rất tốt	4 Tốt	3 Bình thường	2 Chưa tốt	1 Kém
1. Đội ngũ nhà giáo	☐	☐	☐	☐	☐
2. Nội dung đào tạo	☐	☐	☐	☐	☐
3. Nơi thực tập	☐	☐	☐	☐	☐
4. Phương pháp dạy - học	☐	☐	☐	☐	☐
5. Phòng học, phòng thực hành	☐	☐	☐	☐	☐
6. Trang thiết bị học tập	☐	☐	☐	☐	☐
7. Ký túc xá, khu thể dục thể thao, nhà ăn, thư viện, y tế	☐	☐	☐	☐	☐
8. Các dịch vụ hỗ trợ sinh viên (hướng nghiệp, giới thiệu việc làm....)	☐	☐	☐	☐	☐
9. Hoạt động đánh giá kết quả học tập đối với người học	☐	☐	☐	☐	☐
10. Các hoạt động ngoại khóa	☐	☐	☐	☐	☐
11. Khác (ghi cụ thể):	☐	☐	☐	☐	☐

11. Sau khi tốt nghiệp Anh/Chị dự định sẽ làm gì? (Đánh dấu “X” vào 01 lựa chọn)

1. Tiếp tục đi học → Chỉ trả lời tiếp phần C	
2. Vừa học vừa làm → Trả lời tiếp phần C, D	
3. Đi làm → Trả lời tiếp phần C, D	
4. Khác, ghi cụ thể.....	

C. NHU CẦU HỌC TẬP

12. Anh/Chị có nhu cầu được đào tạo thêm không? (Đánh dấu “X” vào 01 lựa chọn)

1. Có ☐
2. Không ☐

Nếu “Có”

12.1. Lý do Anh/Chị muốn được đào tạo thêm? (Đánh dấu “X” vào 01 lựa chọn)

1. Nâng cao trình độ, kỹ năng nghề đối với nghề đã được đào tạo	
2. Học nghề mới có liên quan đến nghề đã được đào tạo	
3. Học nghề mới không liên quan đến nghề đã được đào tạo	
4. Có bằng cấp cao hơn	
5. Nghề được học khó có cơ hội việc làm phù hợp	
6. Khác, ghi cụ thể	

12.2. Ngành nghề Anh/Chị muốn được đào tạo thêm?(ghi cụ thể, ví dụ: điện công nghiệp, hàn, cắt gọt kim loại, kế toán,...).....

12.3. Cấp trình độ Anh/Chị muốn được đào tạo thêm?

1. Sơ cấp	
2. Trung cấp	
3. Cao đẳng	
4. Đại học trở lên	

12.4. Các năng lực/kỹ năng Anh/Chị muốn được đào tạo thêm?

(Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn, có thể lựa chọn nhiều ô)

Năng lực/kỹ năng	
1. Năng lực chuyên môn/ng nghiệp vụ	
2. Ngoại ngữ	
3. Tin học	
4. Kỹ năng giao tiếp	
5. Kỹ năng làm việc nhóm	
6. Kỹ năng an toàn lao động và sức khỏe nghề nghiệp	
7. Kỹ năng kinh doanh	
8. Kỹ năng tư duy sáng tạo, tính chủ động	
9. Kỹ năng giải quyết vấn đề	
10. Kỹ năng quản lý thời gian	
11. Kỹ năng tập trung	
12. Kỹ năng khác (ghi cụ thể).....	

**D. DÀNH CHO HỌC VIÊN CÓ DỰ ĐỊNH VỪA HỌC VỪA LÀM (Mục 2, Câu 11)
VÀ DỰ ĐỊNH ĐI LÀM (Mục 3, Câu 11)**

13. Công việc Anh/Chị dự định sẽ làm? (ghi cụ thể, ví dụ: thợ điện, kế toán, nhân viên văn phòng).....

14. Anh/Chị mong muốn tìm được công việc như thế nào?

(Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn, có thể chọn nhiều ô)

1. Có thu nhập cao	
2. Đúng với nghề được đào tạo	
3. Ổn định	
4. Có khả năng thăng tiến, vị trí cao	
5. Phù hợp với hoàn cảnh gia đình (gần nhà, làm việc bán thời gian)	

15. Anh/Chị dự định sẽ tìm việc như thế nào? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn, có thể chọn nhiều ô)

1. Qua các Trung tâm dịch vụ việc làm	
2. Qua các doanh nghiệp hoạt động dịch vụ việc làm	
3. Qua thông báo tuyển lao động tại doanh nghiệp	
4. Qua các cơ sở giáo dục nghề nghiệp	
5. Qua các phương tiện thông tin đại chúng	
6. Qua cổ đông, người lao động đang làm việc trong doanh nghiệp	
7. Qua người thân, bạn bè	
8. Khác (ghi rõ).....	
.....	
.....	

16. Để tìm việc làm có hiệu quả, Anh/Chị mong muốn được hỗ trợ như thế nào?

(Đánh dấu “X” vào lựa chọn phù hợp, có thể lựa chọn nhiều ô)

1. Cung cấp đầy đủ thông tin về cơ hội việc làm	
2. Tiếp cận trực tiếp các nhà tuyển dụng	
3. Nhà trường giới thiệu việc làm	
4. Đào tạo về kỹ năng viết hồ sơ xin việc	
5. Khác, ghi rõ.....	

17. Nếu đi làm, Anh/Chị sẽ chấp nhận công việc được trả mức lương là bao nhiêu?

(Đánh dấu “X” vào 01 lựa chọn)

1. Dưới 2 triệu đồng	
2. Từ 2 - dưới 3 triệu đồng	
3. Từ 3 - dưới 4 triệu đồng	
3. Từ 4 - dưới 5 triệu đồng	
3. Từ 5 - dưới 6 triệu đồng	
4. Trên 6 triệu đồng	
5. Chưa xác định	

18. Hiện nay, Anh/Chị có đi làm thêm không?

1. Có ☐ → **Trả lời tiếp Phần E**
 2. Không ☐ → **Kết thúc phỏng vấn**

E. DÀNH CHO HỌC VIÊN HIỆN NAY ĐANG CÓ VIỆC LÀM (vừa học, vừa làm thêm)

19. Lý do Anh/Chị đi làm trong khi đi học? (Đánh dấu “X” vào ô lựa chọn, có thể chọn nhiều ô)

1. Có thu nhập	
2. Trau dồi thêm kỹ năng nghề	
3. Do thích công việc đang làm	
4. Làm quen với môi trường làm việc	
5. Khác, ghi rõ.....	

20. Công việc Anh/Chị đang làm là gì? (Đánh dấu “X” vào 01 lựa chọn)

1. Tham gia sản xuất - kinh doanh cùng gia đình	
2. Làm thuê tại doanh nghiệp/cơ sở sản xuất - kinh doanh	
3. Tự mở cửa hàng, cơ sở sản xuất- kinh doanh	
4. Khác, ghi rõ.....	

21. Công việc Anh/Chị đang làm có đúng với nghề đang học không?

1. Đúng	
2. Có liên quan	
3. Không liên quan	

Nếu trả lời Đúng và Có liên quan, Anh/chị cho biết mức độ đáp ứng yêu cầu về kiến thức và kỹ năng được đào tạo đối với công việc đang làm ?

1. Tốt	
2. Khá tốt	
3. Bình thường	
4. Một phần	
5. Không đáp ứng	

Chân thành cảm ơn sự hợp tác của Anh/Chị!

Người trả lời phỏng vấn
(Ký, ghi rõ họ tên)